

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ĐỢT 2 NĂM HỌC 2017-2018

Ngày thi: 4/5/2018 Thời gian: Sáng 7h30 Thi: Nghe, Đọc, Viết - CS.Việt Trì

Môn thi: Tiếng Anh Bậc 5

Chiều 13h00 Thi: Nói

Phòng thi: 04 - N554

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Tiếng Anh Bậc 5
1	00067	145D040044	Trần Thị Thanh	01/05/1996	1412D04A	x
2	00068	145D040045	Hoàng Nguyễn Hương Thảo	09/12/1996	1412D04A	x
3	00069	145D040046	Hoàng Thị Thanh Thảo	19/05/1995	1412D04A	x
4	00070	12D04D2814	Lê Thị Thu Thảo	24/10/1994	1513D28N	x
5	00071	135D040071	Nguyễn Lê Thu Thảo	19/11/1995	1311D04A	x
6	00072	13D04D2810	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/05/1995	1513D28N	x
7	00073	145D040047	Kiều Thị Thu	26/11/1996	1412D04A	x
8	00074	145D040049	Lê Thị Thu Thủy	19/01/1996	1412D04A	x
9	00075	145D280034	Nguyễn Thị Thuyết	02/03/1996	1412D28A	x
10	00076	145D280035	Trần Thị Tiến	03/10/1996	1412D28A	x
11	00077	145D040052	Hà Thị Quỳnh Trang	12/10/1996	1412D04A	x
12	00078	145D280037	Ngô Thị Huyền Trang	25/04/1995	1412D28A	x
13	00079	145D040053	Nguyễn Thảo Trang	02/10/1996	1412D04A	x
14	00080	145D280038	Phan Thị Huyền Trang	09/10/1996	1412D28A	x
15	00081	145D280039	Trần Thị Huyền Trang	28/05/1996	1412D28A	x
16	00082	135D040085	Trương Thị Trang	19/01/1995	1311D04A	x
17	00083	135D040087	Nguyễn Anh Tú	17/05/1995	1311D04A	x
18	00084	145D040054	Đặng Thị Kim Tuyến	28/11/1996	1412D04A	x
19	00085	145D280041	Đinh Thu Uyên	15/06/1996	1412D28A	x
20	00086	145D040055	Phạm Thị Hải Vân	28/07/1996	1412D04A	x
21	00087	135D280046	Hoàng Hải Yến	03/06/1995	1311D28A	x
22	00088	145D280042	Nguyễn Thị Hải Yến	25/09/1996	1412D28A	x

Ấn định danh sách 22 sinh viên.

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ĐỢT 2 NĂM HỌC 2017-2018

Ngày thi: 4/5/2018 Thời gian: Sáng 7h30 Thi: Nghe, Đọc, Viết - CS.Việt Tri

Môn thi: Tiếng Anh Bậc 5

Chiều 13h00 Thi: Nói

Phòng thi: 03 - N553

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Tiếng Anh Bậc 5
1	00045	145D280023	Giang Thị Thanh Mai	04/08/1996	1412D28A	x
2	00046	145D280024	Hà Thị Mai	13/08/1996	1412D28A	x
3	00047	145D280025	Nguyễn Ngọc Hà Mi	04/03/1995	1412D28A	x
4	00048	145D040028	Hoàng Thị Thanh Minh	22/05/1996	1412D04A	x
5	00049	145D040030	Nguyễn Thị My My	17/10/1996	1412D04A	x
6	00050	145D280026	Trần Ngọc My	27/09/1996	1412D28A	x
7	00051	145D280027	Nguyễn Phương Nam	01/04/1996	1412D28A	x
8	00052	145D280028	Hà Thị Thúy Nga	02/11/1996	1412D28A	x
9	00053	145D040032	Hà Thị Kim Ngân	26/06/1995	1412D04A	x
10	00054	145D280029	Hà Thu Ngân	04/04/1996	1412D28A	x
11	00055	145D040033	Nguyễn Thị Bích Ngân	25/09/1996	1412D04A	x
12	00056	11D04D2802	Vy Thị Kim Ngọc	12/10/1995	1411D28N	x
13	00057	145D040035	Lương Thị ánh Nguyệt	08/09/1996	1412D04A	x
14	00058	15D04D2808	Đỗ Hải Yến Nhi	14/04/1995	1513D28N	x
15	00059	145D280030	Dương Thị Nhung	03/12/1996	1412D28A	x
16	00060	145D040038	Đinh Thị Hoàng Oanh	15/10/1996	1412D04A	x
17	00061	145D280031	Nguyễn Kiều Oanh	02/10/1996	1412D28A	x
18	00062	145D040039	Nguyễn Thị Phú	10/05/1996	1412D04A	x
19	00063	145D280032	Cao Thị Nhã Phương	06/10/1996	1412D28A	x
20	00064	11D04D2803	Chu Yến Phương	26/10/1995	1411D28N	x
21	00065	1257030026	Đặng Văn Quảng	10/10/1993	1210D04A	x
22	00066	145D040043	Phan Danh Tài	09/03/1995	1412D04A	x

Ấn định danh sách 22 sinh viên.

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ĐỢT 2 NĂM HỌC 2017-2018

Ngày thi: 4/5/2018 Thời gian: Sáng 7h30 Thi: Nghe, Đọc, Viết - CS. Việt Trì

Môn thi: Tiếng Anh Bậc 5

Chiều 13h00 Thi: Nói

Phòng thi: 02 - N552

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Tiếng Anh Bậc 5
1	00023	1257030013	Vũ Thị Thanh Hằng	19/12/1994	1210D04A	x
2	00024	145D040012	Đào Thị Hiền	06/12/1995	1412D04A	x
3	00025	135D040027	Phạm Thị Thanh Hoa	02/07/1995	1311D04A	x
4	00026	145D280014	Hà Thị Thanh Hòa	21/08/1996	1412D28A	x
5	00027	145D280015	Nguyễn Thị Bích Hồng	21/11/1996	1412D28A	x
6	00028	135D280011	Đỗ Thị Huệ	16/08/1995	1311D28A	x
7	00029	145D280016	Hoàng Thị Minh Huệ	14/10/1995	1412D28A	x
8	00030	145D280017	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	16/07/1996	1412D28A	x
9	00031	145D040015	Nguyễn Phương Huyền	14/05/1996	1412D04A	x
10	00032	145D040016	Nguyễn Thị Huyền	06/12/1996	1412D04A	x
11	00033	1257030017	Đoàn Thu Hương	28/08/1993	1210D04A	x
12	00034	145D040019	Nguyễn Thị Thu Hương	24/09/1996	1412D04A	x
13	00035	145D280020	Đỗ Thị Thảo Lan	10/12/1996	1412D28A	x
14	00036	15D04D2806	Phạm Phương Lan	18/09/1995	1513D28N	x
15	00037	145D040021	Trần Thị Nhật Lệ	23/11/1996	1412D04A	x
16	00038	135D280017	Đinh Thị Kim Liên	21/06/1995	1311D28A	x
17	00039	15D04D2807	Dương Thùy Linh	04/08/1995	1513D28N	x
18	00040	145D040023	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/01/1996	1412D04A	x
19	00041	145D280021	Nguyễn Thị Thùy Linh	04/03/1996	1412D28A	x
20	00042	145D040024	Nguyễn Thùy Linh	20/02/1996	1412D04A	x
21	00043	145D040025	Nguyễn Thùy Linh	22/09/1996	1412D04A	x
22	00044	145D040026	Hoàng Thị Lưu Ly	12/03/1995	1412D04A	x

Ấn định danh sách 22 sinh viên.

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ĐỢT 2 NĂM HỌC 2017-2018

Ngày thi: 4/5/2018

Thời gian: Sáng 7h30 Thi: Nghe, Đọc, Viết - CS.Việt Trì

Môn thi: Tiếng Anh Bạc 5

Chiều 13h00 Thi: Nói

Phòng thi: 01 - N551

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Tiếng Anh Bạc 5
1	00001	145D280001	Đặng Thị Vân Anh	09/09/1996	1412D28A	x
2	00002	145D040001	Hà Lê Anh	09/12/1996	1412D04A	x
3	00003	135D040004	Mai Thị Tú Anh	28/10/1995	1311D04B	x
4	00004	145D280002	Nguyễn Phương Anh	02/05/1996	1412D28A	x
5	00005	135D040005	Nguyễn Thị Kiều Anh	03/03/1995	1311D04A	x
6	00006	145D040002	Vương Thị Kiều Anh	06/11/1995	1412D04A	x
7	00007	145D040058	Phạm Lương Thùy Chi	09/07/1996	1412D04A	x
8	00008	145D280003	Hồ Văn Chục	30/04/1996	1412D28A	x
9	00009	145D040003	Nguyễn Mạnh Cường	13/01/1996	1412D04A	x
10	00010	145D280005	Nguyễn Thị Đào	12/05/1995	1412D28A	x
11	00011	145D280006	Nguyễn Tô Giang	27/12/1996	1412D28A	x
12	00012	145D280007	Trần Hương Giang	01/02/1996	1412D28A	x
13	00013	135D040016	Đào Thị Thu Hà	01/08/1995	1311D04B	x
14	00014	145D280008	Phạm Việt Hà	24/11/1996	1412D28A	x
15	00015	145D280010	Nguyễn Thị Hạnh	18/11/1995	1412D28A	x
16	00016	145D040010	Đào Thị Hằng	26/03/1996	1412D04A	x
17	00017	145D280011	Đỗ Thị Thanh Hằng	24/07/1996	1412D28A	x
18	00018	135D040020	Lê Thị Thu Hằng	13/10/1995	1311D04B	x
19	00019	145D040011	Nghiêm Thúy Hằng	04/12/1996	1412D04A	x
20	00020	135D040022	Phạm Thị Thu Hằng	16/08/1995	1311D04B	x
21	00021	145D280012	Phạm Thị Thúy Hằng	02/09/1996	1412D28A	x
22	00022	145D280013	Trần Thị Thanh Hằng	01/12/1996	1412D28A	x

Ấn định danh sách 22 sinh viên.

UBND TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ĐỢT 2 NĂM HỌC 2017-2018

Ngày thi: 4/5/2018

Môn thi: Tiếng Trung B

Thời gian: 7h30 - CS. Việt Trì

Phòng thi: 01-N555

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Tiếng Trung Bậc 5
1	00001	135D180003	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/03/1995	1311D18A	x
2	00002	135D180009	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/10/1995	1311D18A	x
3	00003	13D80D1801	Nguyễn Văn Thật	23/04/1995	1311D18N	x

Ấn định danh sách 03 sinh viên.

Môn thi: Tiếng Anh B

Thời gian: 13h00 - CS. Việt Trì

Phòng thi: 407-HCHB

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Tiếng Anh B
1	00001	155D030026	Nguyễn Hương Giang	29/10/1997	1513D03A	x
2	00002	145D700005	Nguyễn Ngọc Hải	23/11/1996	1412D70A	x
3	00003	155D01LT01	Bùi Thị Hằng	06/09/1993	1513D01T	x
4	00004	145D060014	Vũ Thị Huệ	23/01/1993	1412D06A	x
5	00005	145D830010	Xa Ngọc Hưng	08/12/1996	1412D83A	x
6	00006	145D050026	Bùi Thị Lịch	05/10/1996	1412D05A	x
7	00007	145D050050	Hà Thị Phương	26/02/1996	1412D05A	x
8	00008	145D050051	Phạm Thị Thu Phương	09/06/1996	1412D05A	x
9	00009	145D050061	Phạm Hương Thảo	25/05/1996	1412D05A	x
10	00010	145D060038	Nguyễn Thị Thủy	29/09/1996	1412D06A	x
11	00011	145D060039	Nguyễn Thị Thủy	23/07/1996	1412D06A	x
12	00012	145D830037	Phùng Thị Hà Trang	11/09/1996	1412D83A	x
13	00013	145D700018	Viết Xuân Trọng	16/08/1995	1412D70A	x
14	00014	145D830038	Nguyễn Hoa Trung	19/07/1996	1412D83A	x
15	00015	145D060044	Lê Ngọc Tú	04/01/1996	1412D06A	x
16	00016	145D060045	Nguyễn Thế Tùng	24/06/1996	1412D06A	x
17	00017	145D830026	Bùi Thị Tuyên	30/04/1996	1412D83A	x
18	00018	145D050076	Hà Thanh Xuân	20/08/1996	1412D05A	x
19	00019	145D830027	Hoàng Thị Hải Yến	28/01/1996	1412D83A	x
20	00020	145D050080	Tạ Thị Hoàng Yến	15/10/1996	1412D05A	x

Ấn định danh sách 20 sinh viên.